

Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

Thứ 6 Ngày 16 tháng 01 năm 2026

Số:.....

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Mẫu giáo 5 tuổi (ND 105/2C 62 Học sinh

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T.Tâm H.Vang	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi Nhả	Yêu cầu	Thực xuất		
				25	17	11	9				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thịt lợn móng, vai		Kg	0,3	0,2	0,2	0,1	0,8	0,8	140.000	112.000
2	Rau bắp cải		Kg	0,5	0,4	0,3	0,2	1,4	1,4	15.000	21.000
3	Trứng vịt		Qùa	5	4	2	2	13	13	4.000	52.000
4	Bánh bông lan Hura		Cái	25	17	11	9	62	62	3.000	186.000
5	Bột canh (190gram)		Gói	0,5	0,4	0,3	0,2	1,4	1,4	5.000	7.000
6	Dầu ăn Neptune		Lít	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	75.000	30.000
7	Mì chính Vedan		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	65.000	26.000
8	Gạo tẻ		Kg	3,75	2,55	1,65	1,35	9,3	9,3		
Tổng cộng											434.000
Ký nhận các bên				Tuấn	Chung	Thu	Đan				

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị

Phạm Trung Dũng

Lò Thị Tươi

Hoàng Thị Sía

Phạm Trung Dũng

Nguyễn Thị Thu Hồng



Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

Thứ sáu Ngày 16 tháng 01 năm 2026

Số:.....

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Nhà trẻ (NĐ 66/2025) & Mẫu giáo 3,4 tuổi (NĐ 277/2025) 243 HS

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT MG NT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T.Tâm, H.vang	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi nhả	Yêu cầu	Thực xuất		
				59	37	19	13				
				50	31	20	14				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thịt lợn móng, vai		Kg	4,4	2,9	1,6	1,1	10	10	140.000	1.400.000
2	Rau bắp cải		Kg	3,4	2,5	1,2	1	8,1	8,1	15.000	121.500
3	Trứng vịt		Qùa	52	33	18	14	117	117	4.000	468.000
4	Bánh bông lan Hura		Cái	109	68	39	27	243	243	3.000	729.000
5	Sữa ba vì 110ml		Hộp	50	31	20	14	115	115	5.000	575.000
6	Bột canh (190gram)		Gói	0,6	0,5	0,3	0,2	1,6	1,6	5.000	8.000
7	Dầu ăn Neptune		Lít	0,2	0,1	0,1	0,1	0,5	0,5	75.000	37.500
8	Nước rửa bát sunlight 750ml		Chai	0,4	0,3	0,2	0,1	1	1	35.000	35.000
9	Hành khô		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	35.000	14.000
10	Nước mắm Nam ngư STK (800ml)		Chai	0,3	0,2	0,1	0,1	0,7	0,7	20.000	14.000
11	Gạo tám thơm		Kg	10,9	6,8	3,9	2,7	24,3	24,3	20.000	486.000
Tổng cộng											3.888.000
Ký nhận các bản				<i>Từ:</i>	<i>Chứng</i>	<i>thư</i>	<i>1</i>				

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Ba triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị

Phạm Trung Dũng

Tươi

Lò Thị Tươi

Hoàng Thị Sía

Phạm Trung Dũng



Nguyễn Thị Thu Hồng